**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐL**
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐL, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Đình Trường

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn TH Bình

2. Bà Lê Hoàng Mỹ Dung

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị TH Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 485/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022; về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị Thu TH, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 3, xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Minh V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 3, xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

*Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn không có lý do chính đáng cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị Thu TH, anh Lê Minh V tự nguyện tìm hiểu, tiến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn đời sống vợ chồng hạnh phúc. Cách đây khoảng một năm chị TH, anh V nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh TH có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Bản thân chị TH đã nhiều lần khuyên bảo, động viên anh V thay đổi để vợ chồng tiếp tục chung sống. Tuy nhiên, anh V không thay đổi mà còn kiếm chuyện gây gỗ, đánh đập, chửi bới chị TH. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị TH, anh V đã ly thân. Từ khi sống ly thân chị TH, anh V không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc gì nhau. Hiện nay chị TH không còn tình cảm với anh V và không mong muốn tiếp tục chung sống với anh V nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

*Về con chung*: Chị TH, anh V có hai người con chung là Lê Hà Đăng Kh, sinh ngày 31/12/2016 và Lê Hà Thiên L, sinh ngày 19/3/2019. Hiện các con đang sống với chị TH. Khi ly hôn chị TH có nguyện vọng nuôi cháu Long, không yêu cầu cấp dưỡng và đồng ý giao cháu Khoa cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

*Về tài sản chung, nợ chung*: Chị TH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Lê Minh V:*

Sau khi thụ lý vụ án mặc dù đã được Tòa án thực hiện tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra viên giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra viên giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng đều không có ý kiến gửi Tòa án, cũng không tham gia làm việc. Do đó, tòa án không ghi nhận được ý kiến.

*Tại biên bản xác minh bút lục 43 thể hiện:*

Anh Lê Minh V, sinh năm 1990 có đăng ký hộ khẩu và thường trú tại thôn 3, xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

*Tại biên bản xác minh bút lục 44 thể hiện:*

Anh Lê Minh V, chị Hà Thị Thu TH là vợ chồng, có tổ chức đám cưới tại địa phương. Sau khi kết hôn anh V, chị TH sinh sống tại thôn 3, xã ĐK, huyện ĐL. Theo thông tin dư luận cách đây khoảng vài tháng anh V có ngoại tình.

*Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL:*

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

+ Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Hà Thị Thu TH được ly hôn với anh Lê Minh V. Giao con chung Lê Hà Thiên L, sinh ngày 19/3/2019 cho chị TH trực nuôi dưỡng và giao con Lê Hà Đăng Kh, sinh ngày 31/12/2016 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng qua lại cho nhau.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lê Minh V cư trú tại thôn 3, xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận nên việc khởi kiện của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Hà Thị Thu TH khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết quyền nuôi con với anh Lê Minh V nên quan hệ pháp luật cần giải quyết là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lế đến lần thứ hai nhưng vắng mặt bị đơn anh Lê Minh V nhưng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cũng không có lý do chính đáng. Vắng mặt nguyên đơn chị Hà Thị Thu TH nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hà Thị Thu TH, anh Lê Minh V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 08/8/2016, số vào sổ 79 tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn chị TH, anh V chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V không chung thủy, có quan hệ bất chính với người khác. Mặc dù chị TH đã nhiều lần khuyên bảo, đồng viên để anh V thay đổi nhưng không có kết quả, từ đó vợ chồng ly thân. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị TH không còn tình cảm với anh V nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Bản thân anh V sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp, hòa giải đoàn tụ để các bên quay về chung sống với nhau nhưng không tham gia, chứng tỏ anh V cũng không còn tha thiết gì cuộc sống hôn nhân với chị TH. Trong khi đó chị TH cương quyết ly hôn. Điều này chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị TH và anh V đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó nếu có tiếp tục chung sống sẽ không tạo dựng được hạnh phúc mà mâu thuẫn sẽ lại càng nghiêm trọng hơn.

Từ đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử cho chị TH được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung:

Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng thì cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt và xem xét nguyện vọng của con cũng như điều kiện thực tế của người trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại cả hai con của chị TH, anh V đều trên 3 tuổi, nhưng dưới 7 tuổi. Bản thân chị TH có nguyện vọng nuôi cháu Long, đồng ý giao cháu Khoa cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc dù Tòa án không ghi nhận được được ý kiến của anh V về vấn đề con chung. Tuy nhiên, nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ. Hiện nay cháu Long còn qua nhỏ, chưa có thể tự chăm sóc bản thân. Với điều kiện kinh tế và thu nhập tại huyện ĐL thì việc một mình nuôi cả hai con là có phần khó khăn. Để giúp các con được phát triển bình thường và đầy đủ, nên cần giao cho mỗi người nuôi một người con như yêu cầu của chị TH là hợp lý.

[2.3] Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không tranh chấp và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị TH phải chịu án phí ly hôn là phù hợp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào:*

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị Thu TH.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị Thu TH được ly hôn với anh Lê Minh V.

Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký ngày 08/8/2016, số vào sổ 79 tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận hết hiệu lực, kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

*2. Về con chung:*

- Giao cho chị Hà Thị Thu TH được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung Lê Hà Thiên L, sinh ngày 19/3/2019.

- Giao cho anh Lê Minh V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung Lê Hà Đăng Kh, sinh ngày 31/12/2016.

Anh V, chị TH đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản. Trường hợp anh V, chị TH lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị TH, anh V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh V, chị TH.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí:* Chị Hà Thị Thu TH phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012554 ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐL. Chị TH đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện ĐL;
- UBND ĐK, huyện ĐL;
- C.C Thi hành án DS.h. ĐL;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đình Trường**